

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
LUẬT KINH TẾ**

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (tiếng Việt): Luật kinh tế

Tên học phần (tiếng Anh): Economic Law

Trình độ: Đại học

Mã học phần: 0101003039

Mã tự quản: 11200009

Thuộc khối kiến thức: Chuyên ngành

Loại học phần: Tự chọn

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Luật- Khoa Luật

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Phân bố thời gian:

- Số tiết lý thuyết : 30 tiết
- Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH) : 00 tiết
- Số giờ tự học : 60 giờ

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Học phần tiên quyết: không;
- Học phần học trước: không;
- Học phần song hành: không.

Hình thức giảng dạy: ☐ Trực tiếp ☐ Trực tuyến (online) ☒ Thay đổi theo HK

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

TT	Họ và tên	Email	Đơn vị công tác
1.	TS. Nguyễn Nam Hà	hann@huit.edu.vn	Khoa Luật - HUIT
2.	TS. Lương Khải Ân	anlk@huit.edu.vn	Khoa Luật - HUIT
3.	TS. Huỳnh Đức Thái Lâm Hoàng	hoanghdtl@huit.edu.vn	Khoa Luật - HUIT
4.	TS. Phan Ái Nhi	nhipa@huit.edu.vn	Khoa Luật - HUIT
5.	ThS. Nguyễn Phước	phuocn@huit.edu.vn	Khoa Luật - HUIT
6.	ThS. Nguyễn Thị Huyền	huyennt@huti.edu.vn	Khoa Luật - HUIT
7.	ThS. Nguyễn Thị Thái	thaint@huit.edu.vn	Khoa Luật - HUIT
8.	ThS. Trần Thùy Liên	lientt@huit.edu.vn	Khoa Luật - HUIT
9.	ThS. Lê Thị Minh Thư	thultm@huit.edu.vn	Khoa Luật - HUIT
10.	ThS. Hà Thị Hồng Thắm	thamlth@huit.edu.vn	Khoa Luật - HUIT

11.	ThS. Mai Lan Phương	phuongml@huit.edu.vn	Khoa Luật - HUIT
12.	ThS. Lê Doãn Lâm	lamld@huit.edu.vn	Khoa Luật - HUIT
13.	ThS. Nguyễn Đình Sinh	sinhnd@huit.edu.vn	Khoa Luật - HUIT

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần “Luật kinh tế” thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, là học phần thuộc nhóm kiến thức pháp luật chuyên ngành, trang bị cho người học kiến thức pháp luật về các loại hình doanh nghiệp; hợp đồng kinh doanh, thương mại; phá sản chủ thể kinh doanh; các phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại, giúp người học hình thành tư duy pháp luật trong học tập, nghiên cứu các học phần thuộc ngành chính của chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp người học rèn luyện kỹ năng sử dụng các qui định của pháp luật trong học tập, công việc và cuộc sống, giúp người học có nhận thức đúng và chấp hành qui định của pháp luật, khuyến nghị người khác chấp hành qui định của pháp luật.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CĐR) chi tiết của học phần như sau:

CĐR của CTĐT	CĐR học phần		Mô tả CĐR (Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng)	Mức độ năng lực
PLO1.1	CLO1	CLO1.1	Giải thích được kiến thức pháp luật cơ bản về các loại hình doanh nghiệp	C3
		CLO1.2	Diễn giải được kiến thức pháp luật cơ bản về hợp đồng kinh doanh thương mại, phá sản, các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại	C3
PLO4	CLO2	CLO2.1	Áp dụng được qui định pháp luật về các loại hình doanh nghiệp, hợp đồng kinh doanh thương mại, phá sản, các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại	P3
		CLO2.2	Thực hiện đúng các qui định của pháp luật trong phạm vi nghiên cứu của học phần	P3
PLO6	CLO3		Khả năng làm việc độc lập, tự cập nhật kiến thức pháp luật kinh tế	P3

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

5.1. Phân bố thời gian tổng quát

ST T	Tên chương/bài	Chuẩn đầu ra của học phần	Phân bố thời gian (tiết/giờ)		
			Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Chương 1. Tổng quan về luật kinh tế		3	0	6

ST T	Tên chương/bài	Chuẩn đầu ra của học phần	Phân bố thời gian (tiết/giờ)		
			Lý thuyết	TN/TH	Tự học
2.	Chương 2. Pháp luật về doanh nghiệp	CLO1.1, CLO2.1, CLO3	12	0	24
3.	Chương 3. Pháp luật về hợp đồng kinh doanh, thương mại	CLO1.2, CLO2.2, CLO3	6	0	12
4.	Chương 4. Pháp luật về phá sản	CLO1.2, CLO2.2, CLO3	3	0	6
5.	Chương 5. Pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại	CLO1.2, CLO2.2, CLO3	6	0	12
Tổng			30	00	30

5.2. Nội dung chi tiết

Chương 1. Tổng quan về luật kinh tế

- 1.1. Khái niệm Luật kinh tế
- 1.2. Phạm vi điều chỉnh của Luật kinh tế
- 1.3. Đối tượng điều chỉnh của Luật kinh tế
- 1.4. Phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế
- 1.5. Chủ thể của Luật kinh tế
- 1.6. Hệ thống Luật kinh tế
- 1.7. Vai trò của Luật kinh tế

Chương 2. Pháp luật về doanh nghiệp

- 2.1. Quy định chung về doanh nghiệp
 - 2.1.1. Khái niệm doanh nghiệp
 - 2.1.2. Đặc điểm doanh nghiệp
 - 2.1.3. Phân loại doanh nghiệp
 - 2.1.4. Thành lập, quản lý doanh nghiệp
 - 2.1.5. Quy định về vốn góp trong doanh nghiệp
 - 2.1.6. Ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp
 - 2.1.7. Tổ chức lại doanh nghiệp
 - 2.1.8. Giải thể doanh nghiệp

2.2. Công ty TNHH hai thành viên trở lên

- 2.2.1. Khái niệm
- 2.2.2. Đặc điểm pháp lý
- 2.2.3. Quy chế pháp lý về thành viên
- 2.2.4. Chế độ vốn, tài chính
- 2.2.5. Bộ máy quản lý, điều hành

2.3. Công ty TNHH một thành viên

- 2.3.1. Khái niệm

- 2.3.2. Đặc điểm pháp lý
- 2.3.3. Quy chế pháp lý về chủ sở hữu
- 2.3.4. Chế độ vốn, tài chính
- 2.3.5. Bộ máy quản lý, điều hành

2.4. Công ty cổ phần

- 2.4.1. Khái niệm
- 2.4.2. Đặc điểm pháp lý
- 2.4.3. Quy chế pháp lý về cổ đông
- 2.4.4. Chế độ vốn, tài chính
- 2.4.5. Bộ máy quản lý, điều hành

2.5. Công ty hợp danh

- 2.5.1. Khái niệm
- 2.5.2. Đặc điểm pháp lý
- 2.5.3. Quy chế pháp lý về thành viên
- 2.5.4. Chế độ vốn, tài chính
- 2.5.5. Bộ máy quản lý, điều hành

2.6. Công ty hợp danh

- 2.6.1. Khái niệm
- 2.6.2. Đặc điểm pháp lý
- 2.6.3. Quy chế pháp lý về thành viên
- 2.6.4. Chế độ vốn, tài chính
- 2.6.5. Bộ máy quản lý, điều hành

2.7. Công ty hợp danh

- 2.7.1. Khái niệm
- 2.7.2. Đặc điểm pháp lý
- 2.7.3. Quy chế pháp lý về thành viên
- 2.7.4. Chế độ vốn, tài chính
- 2.7.5. Bộ máy quản lý, điều hành

2.8. Doanh nghiệp tư nhân

- 2.8.1. Khái niệm
- 2.8.2. Đặc điểm pháp lý
- 2.8.3. Chế độ vốn, tài chính
- 2.8.4. Quản lý doanh nghiệp tư nhân

Chương 3. Pháp luật về hợp đồng kinh doanh, thương mại

3.1. Khái niệm hợp đồng kinh doanh, thương mại

3.2. Chủ thể của hợp đồng kinh doanh, thương mại

3.3. Những nguyên tắc cơ bản của hợp đồng kinh doanh, thương mại

3.4. Nguồn luật điều chỉnh hợp đồng kinh doanh, thương mại

3.5. Giao kết hợp đồng kinh doanh, thương mại

3.5.1. Hình thức hợp đồng kinh doanh, thương mại

3.5.2. Phương thức giao kết hợp đồng kinh doanh, thương mại

3.6. Nội dung của hợp đồng kinh doanh, thương mại

3.7. Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng kinh doanh, thương mại

3.8. Hợp đồng kinh doanh, thương mại vô hiệu

- 3.8.1. Khái niệm hợp đồng kinh doanh, thương mại vô hiệu
- 3.8.2. Các trường hợp hợp đồng kinh doanh, thương mại vô hiệu
- 3.8.3. Xử lý hợp đồng kinh doanh, thương mại vô hiệu

3.9. Các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng kinh doanh, thương mại

- 3.9.1. Cầm cố tài sản.
- 3.9.2. Thế chấp tài sản.
- 3.9.3. Đặt cọc.
- 3.9.4. Ký cược.
- 3.9.5. Ký quỹ.
- 3.9.6. Bảo lưu quyền sở hữu.
- 3.9.7. Bảo lãnh.
- 3.9.8. Tín chấp.
- 3.9.9. Cầm giữ tài sản.

3.10. Trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng kinh doanh, thương mại

3.11. Chế tài hợp đồng kinh doanh, thương mại

- 3.11.1. Buộc thực hiện đúng hợp đồng.
- 3.11.2. Phạt vi phạm
- 3.11.3. Buộc bồi thường thiệt hại.
- 3.11.4. Tạm ngừng thực hiện hợp đồng.
- 3.11.5. Đình chỉ thực hiện hợp đồng.
- 3.11.6. Huỷ bỏ hợp đồng.

3.12. Thanh lý hợp đồng kinh doanh, thương mại

Chương 4. Pháp luật về phá sản doanh nghiệp

4.1. Khái niệm, đặc điểm của phá sản

4.2. Phân biệt phá sản với giải thể

4.3. Phân loại phá sản

4.4. Vai trò của luật phá sản

4.5. Nội dung của Luật phá sản

4.6. Tổ tụng phá sản

- 4.6.1. Quyền yêu cầu
- 4.6.2. Thẩm quyền giải quyết
- 4.6.3. Biện pháp bảo toàn tài sản
- 4.6.4. Thủ tục phá sản

Chương 5. Pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại

5.1. Khái quát về tranh chấp kinh doanh, thương mại

- 5.1.1. Khái niệm và đặc điểm tranh chấp kinh doanh, thương mại
- 5.1.2. Chủ thể tranh chấp kinh doanh, thương mại
- 5.1.3. Các nguyên tắc giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại
- 5.1.4. Chứng minh & chứng cứ trong giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại

5.2. Các phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại

- 5.2.1. Thương lượng
 - 5.2.1.1. Khái niệm về thương lượng
 - 5.2.1.2. Các hình thức thương lượng

- 5.2.1.3. Ưu điểm và nhược điểm của thương lượng
- 5.2.2. Hòa giải thương mại
 - 5.2.2.1. Khái niệm hòa giải thương mại
 - 5.2.2.2. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng hòa giải thương mại
 - 5.2.2.3. Tổ chức hòa giải thương mại và hòa giải viên thương mại
 - 5.2.2.4. Trình tự, thủ tục hòa giải thương mại
 - 5.2.2.5. Yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành và thi hành kết quả hòa giải thành
- 5.2.3. Trọng tài thương mại
 - 5.2.3.1. Khái niệm trọng tài thương mại
 - 5.2.3.2. Đặc điểm của trọng tài thương mại
 - 5.2.3.3. Thẩm quyền của Trọng tài thương mại
 - 5.2.3.4. Các hình thức trọng tài thương mại
 - 5.2.3.5. Thành lập Hội đồng trọng tài thương mại
 - 5.2.3.6. Phán quyết của Hội đồng trọng tài thương mại
 - 5.2.3.7. Thi hành phán quyết của Hội đồng trọng tài thương mại
- 5.2.4. Tòa án nhân dân
 - 5.2.4.1. Khái niệm Tòa án nhân dân
 - 5.2.4.2. Hệ thống Tòa án nhân dân
 - 5.2.4.3. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân
 - 5.2.4.4. Xét xử sơ thẩm
 - 5.2.4.5. Xét xử phúc thẩm
 - 5.2.4.6. Thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.
 - 5.2.4.7. Thi hành bản án, quyết định của Tòa án nhân dân

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Nhóm CDR của học phần			
		Kiến thức	Kỹ năng cá nhân	Kỹ năng tương tác/nhóm	Năng lực thực hành nghề nghiệp
		CLO1	CLO2	CLO2	CLO3
Thuyết giảng	Lắng nghe, ghi chép, ghi nhớ và đặt câu hỏi	x			
Minh họa	Quan sát, ghi chép, đặt câu hỏi	x			
Vấn đáp	Vấn đáp	x	x		
Hướng dẫn thuyết trình, thảo luận	Thuyết trình, thảo luận, đặt câu hỏi, trả lời câu hỏi, bảo vệ quan điểm	x	x	x	x

Phương pháp giảng dạy	Phương pháp học tập	Nhóm CĐR của học phần			
		Kiến thức	Kỹ năng cá nhân	Kỹ năng tương tác/nhóm	Năng lực thực hành nghề nghiệp
		CLO1	CLO2	CLO2	CLO3
Bài tập tình huống (bài tập nhóm)	Đọc văn bản luật, tài liệu, giải quyết tình huống	x	x	x	x
Hướng dẫn người học cách đọc văn bản luật, tài liệu pháp lý, phương pháp viết tiểu luận theo đề tài và kiểm tra, đánh giá kết quả	Đọc văn bản luật, tài liệu pháp lý, tóm tắt, viết tiểu luận theo đề tài, làm bài thuyết trình	x	x	x	x

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Hoạt động đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra	Tỉ lệ (%)	Thang điểm/ Rubrics
QUÁ TRÌNH			40	
Chuyên cần	Suốt quá trình học	Không đánh giá CĐR	5	
Thuyết trình đề tài tiểu luận theo nhóm Chủ đề trong phạm vi nghiên cứu của học phần	Sau khi hoàn thành Chương 1	CLO1; CLO2; CLO3	15	Số I.1-12
Bài tập				
Bài tập cá nhân	Sau khi hoàn thành chương 2	CLO1	10	Theo thang điểm của đề bài
Bài tập nhóm Chủ đề: Luật doanh nghiệp Chủ đề: Luật Thương mại Chủ đề: Luật phá sản Chủ đề: Luật Trọng tài thương mại	Sau khi hoàn thành chương 2	CLO2	10	Theo thang điểm của đề bài
THI CUỐI KỲ/ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ			60	
- Thi trắc nghiệm 50 câu,	Sau khi kết	CLO1; CLO2; CLO3		Theo

Hoạt động đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra	Tỉ lệ (%)	Thang điểm/ Rubrics
thời gian làm bài 60 phút - Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học	thức học phần			thang điểm của đề thi

8. NGUỒN HỌC LIỆU

8.1. Sách, giáo trình chính

[1] Khoa Luật, *Tài liệu học tập môn Luật kinh tế*, Trường Đại học Công Thương TP.HCM, 2024

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] TS. Nguyễn Hợp Toàn, *Giáo trình pháp luật kinh tế*, NXB. Đại học kinh tế quốc dân. Hà Nội, 2023

[2] TS. Nguyễn Thị Dung (chủ biên), *Luật kinh tế - sách chuyên khảo*, NXB. Tư pháp, 2023;

[3] TS. Phạm Đình Khuê, ThS. Đoàn Thị Dương Thúy, *Pháp luật kinh tế*, NXB. Xây dựng, 2023;

[4] Ashcroft, and Patterson, *Law for Business*. 19th edition. Cengage Learning. 2017. ISBN: 9781305654921;

[5] Miller; Jentz, *Business Law Today Comprehensive (9th Edition)*. Florida International University (USA). South Western. 2010. ISBN 10: 978-1-4390-2841-4;

[6] Luật Doanh nghiệp năm 2020

[7] Luật Phá sản năm 2014

[8] Luật Thương mại năm 2005

[9] Bộ luật Dân sự năm 2015

[10] Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

[11] Luật Trọng tài thương mại năm 2010

[12] <https://phapdien.moj.gov.vn/Pages/home.aspx> (Cổng thông tin điện tử pháp điển, Bộ Tư pháp)

[13] <https://vbpl.vn/pages/portal.aspx> (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật, Bộ Tư pháp)

[14] <https://hocluat.vn/>

8.3. Phần mềm

[1] Không có

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Người học có nhiệm vụ:

- “Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết”;
- Chủ động lên kế hoạch học tập:

- + Tích cực khai thác các tài nguyên trong thư viện của trường và trên mạng để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu, làm tiểu luận và các hoạt động thảo luận;
- + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
- + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được giảng viên cung cấp.
- Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, trình bày, vấn đáp trên lớp và hoạt động nhóm;
- Chủ động hoàn thành đầy đủ, trung thực các bài tập cá nhân, bài tập nhóm theo yêu cầu;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối kỳ.

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho các chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh thực phẩm từ khóa 15DH, năm học 2024-2025;
- Giảng viên: sử dụng đề cương này để làm cơ sở cho việc chuẩn bị bài giảng, lên kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của người học;
- Lưu ý: Trước khi giảng dạy, giảng viên cần nêu rõ các nội dung chính của đề cương học phần cho người học – bao gồm chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy và học chủ yếu, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo dùng cho học phần;
- Người học: sử dụng đề cương này làm cơ sở để nắm được các thông tin chi tiết về học phần, từ đó xác định được phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả mong đợi.

11. PHÊ DUYỆT

☒ Phê duyệt lần đầu

☐ Bản cập nhật lần thứ:

Ngày phê duyệt: 12/8/2024

Ngày cập nhật:

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn/Trưởng ngành

Chủ nhiệm học phần

Lương Khải Ân

Nguyễn Nam Hà

Nguyễn Nam Hà